

Số: 39 /2026/TT-BYT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ

**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị
giới hạn tiếp xúc cho phép một số vi sinh vật tại nơi làm việc**

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép một số vi sinh vật tại nơi làm việc.

**Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
- Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép một số vi sinh vật tại nơi làm việc**

Ký hiệu: QCVN 32 : 2026/BYT

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 4 năm 2027.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Phòng bệnh) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở Y tế tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN: 32 : 2026/BYT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
GIÁ TRỊ GIỚI HẠN TIẾP XÚC CHO PHÉP MỘT SỐ VI SINH VẬT
TẠI NƠI LÀM VIỆC**

***National Technical Regulation on Permissible Exposure Limit Value
some of Micro-organisms at the Workplace***

HÀ NỘI – 2026

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Chương I Quy định chung.....	4
Chương II Quy định kỹ thuật và phương pháp xác định.....	5
Chương III Quy định quản lý	6
Chương IV Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	7
Chương V Tổ chức thực hiện.....	8

Lời nói đầu

QCVN 32 : 2026/BYT do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động biên soạn, Cục Phòng bệnh trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 39./2026/TT-BYT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
GIÁ TRỊ GIỚI HẠN TIẾP XÚC CHO PHÉP MỘT SỐ VI SINH VẬT
TẠI NƠI LÀM VIỆC

National Technical Regulation on Permissible Exposure Limit
Value some of Micro-organisms at the Workplace

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép với một số vi sinh vật trong không khí nơi làm việc, bao gồm vi khuẩn hiếu khí và nấm mốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường lao động; các cơ quan, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động; Các cơ sở lao động có người lao động tiếp xúc với vi khuẩn hiếu khí, nấm mốc tại nơi làm việc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chuẩn này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vi sinh vật (Micro-organism): Sinh vật có kích thước rất nhỏ, quan sát được bằng kính hiển vi.
2. Cụm vi sinh vật (microbial aggregate): là tập hợp gồm một hoặc nhiều tế bào vi sinh vật tồn tại liên kết hoặc tập trung với nhau.
3. Vi khuẩn hiếu khí (Aerobic bacteria): Là vi khuẩn cần oxy để sinh sống và phát triển, điều kiện nồng độ oxy tối đa là mức khí quyển tiêu chuẩn (khoảng 21%).
4. Tổng vi khuẩn hiếu khí (Total Aerobic bacteria): Là số đếm được đơn vị hình thành khuẩn lạc trên đĩa thạch khi nuôi cấy mẫu xác định vi khuẩn hiếu khí trong không khí.

5. Đơn vị hình thành khuẩn lạc (CFU - colony forming unit): Vi sinh vật hoặc cụm vi sinh vật có khả năng hình thành một khuẩn lạc trên bề mặt môi trường nuôi cấy trong các điều kiện quy định (theo ISO 13843:2017(E)).

6. Nấm mốc (Mould): Là tên thông thường của nấm sợi từ các nhóm phân loại khác nhau (ascomycota, zygomycota và deuteromycota hay nấm bất toàn).

7. Nấm sợi (filamentous fungus): Nấm phát triển dưới dạng các sợi tế bào.

8. Tổng nấm mốc (Total Mould): Là số đếm được của tất cả các nhóm nấm sợi trong không khí được nuôi cấy trên đĩa thạch.

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

Điều 4. Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép một số vi sinh vật tại nơi làm việc được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Giá trị giới hạn tiếp xúc tối đa cho phép vi khuẩn hiếu khí và nấm mốc tại nơi làm việc

Đơn vị tính: CFU/m³

TT	Thông số	Giá trị tối đa cho phép
1.	Tổng vi khuẩn hiếu khí	1500
2.	Tổng nấm mốc	1000

Điều 5. Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí và tổng nấm mốc bằng cách lựa chọn và tuân thủ các phương pháp quy định trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: Phương pháp xác định

TT	Thông số	Số hiệu tiêu chuẩn, phương pháp
1.	Tổng vi khuẩn hiếu khí	ISO 14698-1:2003 (Annex A (A.2; A.3)); EN 17141:2020 (Clause 6.2, Clause 6.3, Annex E.2); EN 13098:2019 (Clause 6, Annex C).
2.	Tổng nấm mốc	TCVN 10736-16:2017 (ISO 16000-16:2008); TCVN 10736-17:2017 (ISO 16000-17:2008); TCVN 10736-18:2017 (ISO 16000-18:2011); TCVN 10736-19:2017 (ISO 16000-19:2012); TCVN 10736-20:2017 (ISO 16000-20:2014).

Chương III QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Điều 6. Đối với Tổ chức hoạt động quan trắc môi trường lao động

Việc quan trắc định kỳ môi trường lao động với yếu tố vi sinh vật trong Bảng 1 của quy chuẩn này phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định khác của pháp luật.

Điều 7. Đối với người sử dụng lao động

1. Căn cứ vào đặc điểm và điều kiện lao động, việc phát sinh và phát tán các vi sinh vật tại vị trí lao động cần quan trắc môi trường lao động để lựa chọn các thông số quan trắc phù hợp.

2. Tần suất quan trắc môi trường lao động theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 8. Người sử dụng lao động

1. Các cơ sở có người lao động tiếp xúc với vi khuẩn hiếu khí, nấm mốc phải định kỳ quan trắc yếu tố vi sinh vật này trong môi trường lao động.

2. Thực hiện các biện pháp kiểm soát yếu tố có hại, bảo vệ sức khỏe người lao động theo các quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động

1. Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường lao động với yếu tố vi sinh vật chịu trách nhiệm về kết quả quan trắc, đảm bảo tính trung thực trong hoạt động quan trắc.

2. Tiến hành quan trắc môi trường lao động theo các nguyên tắc, quy trình phù hợp với quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động.

3. Các máy, thiết bị thực hiện quan trắc môi trường lao động phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

Điều 10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

Giao cơ quan chuyên môn về y tế thực hiện kiểm tra chuyên ngành, giám sát hoạt động quan trắc môi trường lao động trên địa bàn

quản lý và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế

Thực hiện kiểm tra chuyên ngành, giám sát hoạt động quan trắc môi trường lao động và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy chuẩn này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

Điều 13. Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện quy chuẩn này.